

Bản án số: 34 /2022/HS-PT

Ngày: 30 – 6 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Tân

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Lê Nguyên Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2022/TLPT-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo N. Q. T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị cáo có kháng cáo:*

N. Q. T, sinh năm 2000, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm T. V, thị trấn T. Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N. V. H và bà T.T. P; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác:* Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/11/2021 có L. T. L và N. Q. T cùng 03 người bạn ngồi nhậu tại quán bờ lá lót “A Đu” ở tổ 3, khóm T. T, thị trấn T. Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Khi nhậu được một lúc, L kêu T về nhà L lấy loa kéo kéo đến hát karaoke. Cùng lúc này, N. Q. T đang ngồi nhậu với bạn ở bàn kế bên nhìn thấy T (T ở cùng xóm với T) nên T cầm ly bia qua mời nhóm của L và hỏi T loa kéo kéo của ai để mượn micro hát một bài. T nói loa kéo kéo này là

của L nên T quay lại bàn của T nhậu tiếp. Một lúc sau, T qua bàn nhậu của L gặp T để hỏi mượn micro. Khi T hát được nửa bài thì loa kéo kéo hết pin, nên L kêu T trả lại micro rồi L nhờ bạn chở loa kéo về nhà. T quay lại bàn nhậu của mình, nghĩ L có ý xem thường nên nảy sinh ý định đánh L.

Sau đó, L chạy xe đi mua trứng gà nướng về quán để nhậu tiếp. Khi L về đến quán thì T cầm ly bia, loại ly thủy tinh màu trắng, có quai cầm đi qua đứng gần L mời L và những người bạn của L. Khi đó, L cầm điện thoại Iphone 12 trên tay phải, tay trái cầm ly uống bia. Khi T uống hết nước bia trong ly, rồi cầm ly bia đó đánh trúng vào đầu của L một cái. L đưa tay lên đỡ nên điện thoại của L bị văng ra, tiếp đó T dùng tay đánh vào người của L thì bị L xô té ngã. T liền nhặt 01 vỏ chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh định đánh L, nhưng được mọi người can ngăn. T bỏ đi về bàn nhậu. Sau khi được mọi người can ngăn L V V, P V Đ, N H N, N D L và N T H nhóm bạn của L tìm lại được điện thoại Iphone 12 của L nhưng đã bị bể màn hình. Sau đó, L được đưa đi cấp cứu điều trị vết thương tại Trung tâm y tế huyện B.

Ngày 22/11/2021 L T L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Q T về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Qua làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là dùng ly thủy tinh đánh vào đầu L gây ra thương tích.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y về tỷ lệ thương tích số: 180/2021/TgT ngày 28/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của L T L là 03%.

Căn cứ vào Kết định định giá tài sản số: 23/KLĐGTS, ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận giá trị thiệt hại của điện thoại Iphone 12 bị nứt màn hình có giá trị 7.300.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: 05 mảnh ly thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh (bên trong không có nước) do anh N A V giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bị nứt màn hình.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:14/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo N Q T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38, 54; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo N Q T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn giải quyết về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/5/2022, bị cáo N Q T có đơn kháng cáo với nội dung xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo còn trong hạn luật định, nên được chấp nhận. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận, vì cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm; đồng thời buộc bị cáo đóng 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo N Q T trình bày: bị cáo cho rằng bị hại L có lời nói khi dễ bị cáo, nên bị cáo dùng ly thủy tinh đánh vào đầu của L gây thương tích 03%. Bị cáo đã biết tội, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh L. Bị cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo N Q T nói lời sau cùng: bị cáo xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N Q T khai nhận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/11/2021 bị cáo cầm ly bia bằng thủy tinh đánh vào đầu của L gây tỷ lệ thương tật là 03%. Dù thương tích dưới 11% do bị cáo dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm dễ gây án và vô cớ bị cáo đánh bị hại, là có tính chất côn đồ; nên việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo N Q T phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong lúc uống bia và hát karaoke, bị cáo cho rằng Lộc có ý xem thường, không cho hát karaoke tiếp nữa nên đánh Lộc. Bị cáo phạm vào 2 tình tiết định tội, cho thấy hành vi của bị cáo là xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, cấp sơ thẩm sau khi xem xét chỉ xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là quá chiều cố cho bị cáo, là mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, các quyết định bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo đối với bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N Q T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N Q T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N Q T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HBT: 02;
- CQTHADS HBT : 01;
- CQTHAHS HBT: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND TT T. Q: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

**Lê Thành Tân**

